

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2018/HS-ST
Ngày 02 – 7 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng
Ông Hoàng Văn Mâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 02/7/2018 tại Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/TLST-HS ngày 28/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/HSST-QĐ ngày 25/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Trung N (tên gọi khác là C), sinh ngày 24 tháng 4 năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; con bà: Nguyễn Thị B - Sinh năm 1971. Hiện trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con;

Ngày 29/12/2017 có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 06/3/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Đào Anh N1 - sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đình H - sinh năm 1983

Địa chỉ: Đường L, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Việt H - sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường N2, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

3. Anh Trần Thế L - sinh năm 1993

Địa chỉ: Đường L1, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

4. Bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác là N) - Sinh năm 1971

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

5. Anh Đào Anh H - sinh năm 1983

Địa chỉ: Đường Q, phường T4, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Trúc M - sinh năm 1997

Địa chỉ: đường Y, phường T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Trung N và anh Đào Anh N1, sinh năm 1980, trú tại Tổ dân phố A, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có mối quan hệ quen biết nhau do N làm nhân viên phục vụ tại quán cà phê do anh N1 làm chủ. Ngày 29/12/2017 Nguyễn Hoàng Trung N có hỏi mượn của anh Đào Anh N1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu vàng - xám, mang biển số: 47B1-773.99 để đi công việc, sau khi mượn được xe cùng với các loại giấy tờ, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm, bản photo CMND của chủ xe mang tên Nguyễn Đình H thì N điều khiển xe đi chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. Để thực hiện ý định, N điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 đến gặp chị Đinh Thị Trúc M, sinh năm 1997, trú tại: đường Y, phường T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhờ M tìm người cầm cố xe. Sau đó M giới thiệu và cùng N điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1991, trú tại: Đường N2, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, N dùng thủ đoạn gian dối (nói rằng chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 là xe của bác N đã bán cho N) để cầm cố chiếc xe trên cùng giấy tờ xe cho anh H, với số tiền 12.000.000 đồng. Đến ngày 05/01/2018, vì đã tiêu xài hết tiền và không có khả năng chuộc lại xe nữa nên N lại tiếp tục nhờ M gọi cho anh H nhờ tìm người mua để bán chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/01/2018 N đến nhà anh H thì được anh H giới thiệu cho anh Trần Thế L, sinh năm 1993, trú tại đường L1, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để anh L mua lại chiếc xe trên. Tại đây, N đã thỏa thuận bán chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 cho anh L, với giá 17.500.000 đồng. Anh L không mang theo tiền nên mượn tiền của anh H để mua xe, anh H đưa thêm cho anh L số tiền 5.500.000 đồng. Vì trước đó N đã nhận số tiền thế chấp 12.000.000 đồng từ anh H nên ngày 05/01/2018 N chỉ được nhận thêm số tiền 5.500.000 đồng từ anh L. Sau khi biết được anh N1 làm đơn tố giác tội phạm nên ngày 06/01/2018 Nguyễn Hoàng Trung N đã đến Công an Tp. Buôn Ma Thuột đầu thú.

Ngày 06/01/2018 anh Trần Thế L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn xám vàng, mang biển số 47B1-773.99, số khung 5P10EY379057, số máy 55P1379079;

- 01 giấy bán xe ngày 05/01/2018 có ký tên Nguyễn Hoàng Trung N đối với xe 47B1-773.99;

- 01 giấy chứng minh nhân dân bản chính mang tên Nguyễn Hoàng Trung N;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-773.99, tên chủ xe: Nguyễn Đình H, trú tại: đường L, thành phố B;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô biển số 47B1-773.99;

- 01 bản photo chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đình H

Ngày 06/01/2018 bà Nguyễn Thị B (mẹ của Nguyễn Hoàng Trung N) giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột số tiền: 2.500.000 đồng (là tiền do N bán xe mô tô 47B1-773.99, sau đó đưa lại cho bà để khắc phục hậu quả).

Đối với số tiền 12.000.000 đồng có được từ việc cầm cố chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 Nguyễn Hoàng Trung N đã tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16-KLĐG, ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu sơn xám vàng, biển số 47B1-773.99, số khung 5P10EY379057, số máy 55P1379079 trị giá 25.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên là do anh Nguyễn Đình H là chủ sở hữu. Năm 2016, anh H bán chiếc xe này cho anh Đào Anh H, anh H đã đưa một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-773.99, một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 bản photo chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Đình H cho anh H. Sau khi mua xe, anh H đã tặng cho chiếc xe biển số 47B1-773.99 và đưa toàn bộ giấy tờ trên cho anh Đào Anh N1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Do vậy, ngày 23/4/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 cho anh Đào Anh N1 là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh N1 không có yêu cầu gì khác.

Ngày 23/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Thế L số tiền 2.500.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho anh L toàn bộ thiệt hại mà anh L với tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 153/CT-VKS TP.BMT ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N (C) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã khai nhận tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột và phù hợp với nội dung truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Anh Trần Thế L xác nhận bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N đã bồi thường cho anh L toàn bộ thiệt hại nên anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 153/CT-VKSTP.BMT ngày 28/5/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N (C) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N với mức án từ 15 đến 18 tháng tù giam.

- **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N đã tự nguyện trả cho anh Trần Thế L số tiền 15.000.000 đồng.

+ *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Trần Thế L số tiền 2.500.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột trả lại chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 47B1-773.99, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 bản phô tô chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Đình H cho anh Đào Anh N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N 01 bản chính chứng minh nhân dân số 241899922 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/11/2017 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 29/12/2017, tại đường H, phường T, thành phố B, Nguyễn Hoàng Trung N đã lợi dụng lòng tin của anh Đào Anh N1, sau đó dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu sơn xám vàng, biển số 47B1-773.99 đem đi cầm cố sau đó bán lấy tiền sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện xử lý. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999

Điều 140 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ một triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới một triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;....

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức để biết rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị. Song do tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lợi dụng lòng tin của anh Đào Anh N1 để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu sơn xám vàng, biển số 47B1-773.99 trị giá 25.000.000 đồng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

Từ nhận định trên, HĐXX thấy rằng, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, tài sản đã được thu giữ trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Trong vụ án này có Đinh Thị Trúc M, là người giúp bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N tìm người để Nguyễn cầm cố và bán chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 nhưng do M không biết chiếc xe mô tô trên là xe N chiếm đoạt của anh Đào Anh N1 mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đào Anh N1 được anh Đào Anh H, sinh năm 1983, trú tại đường Q, phường T4, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cho chiếc xe biển số 47B1-773.99 nhưng không làm thủ tục sang tên xe theo quy định nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh N1 theo Nghị định 46/2016/NĐCP ngày 26/5/2016 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với hành vi cầm cố chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 của anh Nguyễn Viết H và hành vi mua xe biển số 47B1-773.99 của anh Trần Thế L. Do anh H và anh L không biết nguồn gốc chiếc xe mang biển số 47B1-773.99 là xe do N chiếm đoạt của anh N1 mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an Tp. Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Thế L số tiền 15.000.000 đồng và anh Trần Thế L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Trần Thế L số tiền 2.500.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột trả lại chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 47B1-773.99, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 bản photo chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Đình H cho anh Đào Anh N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N 01 bản chính chứng minh nhân dân số 241899922 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/11/2017.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N (C) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N (C) 12 (mười hai) tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Thế L số tiền 15.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột trả lại cho anh Trần Thế L số tiền 2.500.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột trả lại chiếc xe mô tô biển số 47B1-773.99 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 47B1-773.99, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 bản phô tô chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Đình H cho anh Đào Anh N1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N 01 chứng minh nhân dân số 241899922 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/11/2017.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Trung N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng TAND Tp BMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang